

GIA ĐÌNH VÀ VAI TRÒ TRUNG TÂM CỦA GIA ĐÌNH TRONG PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI Ở THANH THIẾU NIÊN

Vũ Thị Thảo

Trường Đại học Dược Hà Nội

Nguyễn Phương Anh

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự gia tăng các nguy cơ lệch chuẩn hành vi ở thanh thiếu niên, phòng, chống tệ nạn xã hội trở thành yêu cầu cấp thiết của quá trình phát triển bền vững. Bài viết tiếp cận vai trò của gia đình từ các góc nhìn triết học, chính trị học, tâm lý học, giáo dục học, xã hội học và pháp luật, nhằm làm rõ vị trí trung tâm của gia đình trong cơ chế phòng ngừa từ gốc. Trên cơ sở phân tích chức năng xã hội hóa sơ cấp, chức năng điều hòa tâm lý, cơ chế kiểm soát xã hội phi chính thức và trách nhiệm pháp lý của cha mẹ, nghiên cứu khẳng định gia đình là thiết chế nền tảng trong việc hình thành nhân cách, ý thức pháp luật và năng lực tự bảo vệ của thanh thiếu niên. Kết quả cho thấy, củng cố năng lực giáo dục gia đình và tăng cường phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội là giải pháp chiến lược nhằm hạn chế tệ nạn xã hội và bảo đảm ổn định trật tự xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: gia đình; tệ nạn xã hội; thanh thiếu niên; xã hội hóa; giáo dục gia đình; kiểm soát xã hội; trách nhiệm pháp lý

THE FAMILY AND ITS CENTRAL ROLE IN PREVENTING AND COMBATING SOCIAL EVILS AMONG ADOLESCENTS AND YOUTH

Abstract: In the context of globalization, digital transformation, and the increasing risks of deviant behaviors among adolescents, the prevention of social evils has become an urgent requirement for sustainable development. This paper adopts an interdisciplinary approach—integrating philosophical, political, psychological, educational, sociological, and legal perspectives—to clarify the central role of the family in root-level prevention mechanisms. By analyzing the functions of primary socialization, emotional regulation, informal social control, and parental legal responsibility, the study affirms that the family constitutes a fundamental institution in shaping personality, legal consciousness, and adolescents' self-protection capacity. The findings suggest that strengthening family educational competence and enhancing coordination among family, school, and society represent strategic solutions to mitigate social evils and maintain social order in the contemporary period.

Keywords: family; social evils; adolescents; socialization; family education; social control; legal responsibility

Nhận bài: 15/01/2026

Phản biện: 06/02/2026

Duyệt đăng: 09/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh thiếu niên là lực lượng xã hội đặc biệt quan trọng, giữ vai trò kế tục và phát triển đất nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của không gian mạng, thanh thiếu niên đang đối diện với nhiều nguy cơ như ma túy, bạo lực học đường, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo trực tuyến và các hành vi lệch chuẩn khác. Những hiện tượng này không chỉ gây tổn hại đến cá nhân mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, an toàn và sự phát triển bền vững của xã hội.

Phòng, chống tệ nạn xã hội thường được nhìn nhận dưới góc độ quản lý nhà nước hoặc chế tài pháp luật. Tuy nhiên, xét về bản chất, hành vi lệch chuẩn hình thành từ quá trình xã hội hóa và chịu tác động sâu sắc của môi trường gia đình. Gia đình là thiết chế xã hội đầu tiên, nơi con người được hình thành nhân cách, tiếp nhận hệ giá trị và học cách điều chỉnh hành vi. Nếu gia đình thực

hiện tốt chức năng giáo dục, kiểm soát và định hướng giá trị, nguy cơ phát sinh tệ nạn sẽ được hạn chế từ gốc rễ. Do đó, nghiên cứu vai trò trung tâm của gia đình trong phòng, chống tệ nạn xã hội ở thanh thiếu niên không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn mang giá trị thực tiễn sâu sắc. Việc tiếp cận vấn đề theo hướng liên ngành giúp làm rõ cơ sở khoa học của các giải pháp củng cố gia đình như một nền tảng của ổn định xã hội.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận thông qua phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu thuộc lĩnh vực xã hội học gia đình, tâm lý học phát triển, công tác xã hội, giáo dục học và pháp luật; đồng thời vận dụng phương pháp phân tích chính sách và quan sát thực tiễn nhằm làm rõ vai trò của gia đình trong cơ chế phòng, chống tệ nạn xã hội ở thanh thiếu niên trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.2. Những vấn đề chung về gia đình

2.2.1. Khái niệm về gia đình

Trong tác phẩm “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước” Ph.Ăngghen cho rằng khái niệm gia đình thường gắn với hôn nhân và là một khái niệm phát sinh từ chính hôn nhân, song không thể chỉ quy trực tiếp vào hôn nhân được. Gia đình đòi hỏi phải có hành động tương hỗ giữa các cá thể trong quá trình thỏa mãn không chỉ các nhu cầu sinh dục mà còn có cả các nhu cầu khác như giáo dục và tình cảm nữa, nó cũng bao hàm cả việc làm kinh tế chung, sinh con đẻ cái và giáo dục chúng, việc con cháu được thừa hưởng tài sản tổ tiên... Gia đình dựa trên hôn nhân nhưng không thể chỉ bị giới hạn ở đó. Với ý nghĩa này, theo Ăngghen, gia đình có tính xã hội cao hơn so với hôn nhân còn hôn nhân có tính sinh học ở một mức độ cao.

Theo từ điển xã hội học của Pháp (1996): Gia đình là một nhóm người gắn bó với nhau bằng mối liên hệ hôn nhân, huyết thống hoặc việc nhận con nuôi, có tác động qua lại giữa vợ và chồng, giữa bố và mẹ, giữa cha mẹ với con cái, giữa anh chị em và họ hàng xa hơn.

Tác giả Mai Huy Bích (2000) đã đưa ra một khái niệm tổng quát về gia đình như sau: “Gia đình là một khái niệm được sử dụng để chỉ một nhóm xã hội hình thành trên cơ sở các quan hệ hôn nhân (quan hệ tính giao và tình cảm) và quan hệ huyết thống nảy sinh từ quan hệ tình cảm đó (cha mẹ, con cái, ông bà, họ hàng nội ngoại)”.

Trong xu hướng hội nhập toàn cầu ngày nay, định nghĩa về gia đình sẽ được mở rộng hơn bởi gia đình thực tế đang tồn tại nhiều dạng, nhiều hình thức gia đình. Ở Việt Nam xét từ góc độ những người cùng chung sống trong một gia đình có thể chỉ có cha mẹ và con cái, con đẻ hoặc con nuôi, gia đình có đầy đủ các thế hệ, cũng có thể chỉ có hai người đồng giới sống với nhau hoặc những gia đình đã ly dị, ly thân, chỉ có cha hoặc mẹ sống với con cái.

Nói tóm lại, gia đình có thể hiểu như một đơn vị xã hội vi mô, nó chịu sự chi phối của xã hội, song có tính ổn định và độc lập tương đối. Nó có quy luật phát triển riêng với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù. Những thành viên gia đình gắn bó với nhau về trách nhiệm và quyền lợi kinh tế, văn hóa tình cảm một cách hợp pháp, được nhà nước thừa nhận và bảo vệ.

2.2.2. Các mô hình gia đình

Gia đình hạt nhân: Các gia đình hiện đại ở phương Tây có khuynh hướng phát triển theo mô hình hạt nhân: gia đình chỉ có hai thế hệ chung sống với nhau là cha mẹ và con cái. Các con số thống kê cho thấy gia đình hạt nhân trở nên phổ biến ở những quốc gia và người dân có mức sống cao.

Gia đình mở rộng: Ở nhiều nơi trên thế giới, gia đình vì sự kết hợp của một vài gia đình “phần tử” mà việc sống chung với nhau tạo thành một gia đình mở rộng. Một gia đình mở rộng không nhất thiết phải là nhóm người đồng đảo, chẳng hạn, một gia đình mở rộng nhỏ chỉ gồm có ông bà và một đứa cháu sống chung với nhau.

Gia đình họ tộc thậm chí gồm cả những đơn vị lớn hơn, những người họ hàng khác như cô, chú, anh em họ hàng có thể thuộc cùng một họ. Ở một số nước phương Tây, thay cho việc kết hôn, nhiều người tự chọn cách sống chung trong một cộng đồng, nơi đó có các cặp vợ chồng sống chung trong một hộ gia đình hoặc là một nhóm nhỏ các phụ nữ chăm sóc những đứa trẻ của một hay nhiều người trong số họ. Trên một diện rộng hơn, các gia đình bộ tộc thường được tạo nên trên cơ sở xã hội hơn là cơ sở sinh học. Trách nhiệm chăm sóc những đứa trẻ thường được giao cho một vài người. Các chị em ruột của các bà mẹ có thể được gọi là mẹ, và các anh em ruột của người bố có thể có trách nhiệm trong việc chăm sóc những đứa trẻ như bố của chúng. Kiểu gia đình này hiếm khi có những đứa trẻ bị bỏ mặc vì trong gia đình có rất nhiều bố mẹ.

Gia đình ly tán: Gia đình ly tán (chỉ có một cha hoặc một mẹ) được hình thành do có một bên phối ngẫu chết, ly dị, ly thân hoặc là hai bên cha mẹ bỏ đi hoặc quyết định không chung sống với nhau. Các gia đình như vậy khác nhau rất lớn trong các hoàn cảnh kinh tế, thông thường là có nhiều hạn chế hơn so với gia đình có cả vợ và chồng.

Các gia đình đơn phần lớn là phụ nữ. Số lượng các gia đình có đơn thân có nam giới đứng đầu có vẻ như đang tăng lên ở phương Tây trong những năm gần đây. Nhìn chung, những gia đình đơn thân có nam giới đứng đầu có vị trí kinh tế tốt hơn so với gia đình có phụ nữ đứng đầu. Những gia đình có phụ nữ đứng đầu thường có kinh tế bấp bênh, bởi người phụ nữ thường nhận được tiền lương thấp hơn nam giới.

Gia đình hỗn hợp: Gia đình hỗn hợp chỉ trường hợp hai người kết hôn và đã có con riêng. Do luôn có tỷ lệ lớn ly hôn rồi tái hôn và cùng chung sống nên các gia đình hỗn hợp là nhóm gia đình mới.

2.2.3. Các chức năng của gia đình

Chức năng sinh sản: Chức năng này lúc đầu mang tính bản năng duy trì nòi giống, nguồn gốc xuất phát từ nhu cầu tình dục giữa người nam và người nữ và kết quả là sinh ra các thế hệ tiếp theo, vì vậy nó còn được gọi là chức năng tái sản xuất lao động. Đây là chức năng đầu tiên của gia đình truyền thống, do hoạt động nông nghiệp mang tính thời vụ cần nhiều sức lao động nên sinh con đẻ cái là nhiệm vụ hàng đầu, nếu người phụ nữ không sinh được con sẽ không có chỗ đứng trong gia đình nhà chồng. Chức năng này ở mỗi thời điểm lịch sử xã hội cũng được hiểu khác nhau, xã hội truyền thống cần đông con nhưng bên cạnh đó cũng vẫn coi trọng cả giới tính của đứa con sinh ra (xuất phát từ quan niệm Nho giáo và chế độ phụ hệ: Nhất nam viết hữu thập nữ viết vô) và quan niệm này vẫn còn ảnh hưởng trong xã hội hiện đại. Có thể nói chức năng sinh sản là một trong những chức năng hết sức căn bản của gia đình. Về mặt bản chất, chức năng này một mặt thỏa mãn nhu cầu có con của các cặp vợ chồng, mặt khác đáp ứng nhu cầu của xã hội về nhân lực, phát triển dân số.

Chức năng giáo dục: Gia đình không chỉ tái sản xuất ra con người về mặt thể chất mà còn tái sản xuất ra tâm hồn, văn hóa, chính chức năng này giúp con người lĩnh hội được vốn sống, kinh nghiệm tri thức của xã hội và biến nó thành cái của mình. Bởi vậy gia đình là nhân tố đầu tiên và ảnh hưởng mạnh nhất đến quá trình xã hội hóa của mỗi cá nhân. Con người được sinh ra và lớn lên trong mái ấm của gia đình, được chăm sóc, nuôi dưỡng và quan trọng là được học những bài học đầu tiên về xã hội từ cuộc sống gia đình. Giáo dục gia đình tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau: Giáo dục truyền thống văn hóa gia đình, cách vận hành các mối quan hệ ứng xử nhằm duy trì trật tự gia đình; giáo dục kỹ năng lao động để thực hiện chức năng kinh tế trong những hình thái kinh tế xã hội giản đơn; giáo dục trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình với nhau.

Chức năng kinh tế: Chức năng kinh tế đảm bảo sự tồn tại thực của gia đình, nó bao gồm hai mặt: một mặt đem lại thu nhập cho gia đình, mặt khác

tiêu dùng các giá trị vật chất của xã hội. Chức năng này bao gồm cả chức năng nuôi con, chăm sóc người già và các thành viên không có khả năng lao động. Để thực hiện chức năng kinh tế, các thành viên trong gia đình phải kết hợp cùng lao động tạo ra của cải vật chất cho gia đình, tiêu biểu cho chức năng này là hình thức kinh tế hộ gia đình.

Chức năng giao tiếp, tình cảm: Trên thực tế gia đình không chỉ là chỗ dựa về mặt vật chất mà còn là nơi nương tựa về tinh thần. Chức năng giao tiếp của gia đình tạo nên sự ổn định về tinh thần, sự cân bằng về tâm lý, đáp ứng nhu cầu được chia sẻ, được chăm sóc, yêu thương đặc biệt giữa các thành viên trong gia đình. Sự rạn nứt của những mối quan hệ tình cảm trong gia đình không chỉ phá vỡ gia đình mà còn là sự biểu hiện sâu sắc của sự phá vỡ những quan hệ tình cảm trong xã hội. Chính vì thế đòi hỏi chúng ta cần phải quan tâm đúng mực tới những biến đổi mạnh mẽ có phần xấu đi của những quan hệ gia đình, đặc biệt là ở chức năng tình cảm của nó. Khắc phục những biểu hiện tiêu cực của chức năng này là cơ sở không chỉ cho sự củng cố gia đình mà còn sâu sắc hơn, củng cố các quan hệ xã hội.

2.3. Vai trò trung tâm của gia đình trong phòng chống tệ nạn xã hội ở thanh thiếu niên

Từ góc độ triết học xã hội, gia đình là một hình thái cộng đồng người đặc thù, nơi thống nhất giữa yếu tố tự nhiên và yếu tố xã hội trong quá trình hình thành con người. Theo Friedrich Engels, gia đình là một thiết chế lịch sử gắn với sự phát triển quan hệ sản xuất và cấu trúc xã hội; không chỉ tái sản xuất con người về sinh học mà còn tái sản xuất quan hệ xã hội và hệ giá trị. Trong tiếp cận duy vật lịch sử, tệ nạn xã hội không phải hiện tượng cá biệt mà là sản phẩm của những điều kiện kinh tế – xã hội nhất định tác động tới ý thức và hành vi cá nhân. Gia đình, với tính gần gũi và thường xuyên, giữ vai trò điều chỉnh mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức cá nhân ở thanh thiếu niên; khi gia đình định hướng đúng hệ giá trị, giúp cá nhân nhận thức mối liên hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, khả năng kháng cự hành vi lệch chuẩn được củng cố bền vững.

Ở bình diện chính trị học, gia đình là “tế bào của xã hội”, nền tảng của ổn định chính trị và trật tự xã hội. Trong mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phòng, chống tệ nạn xã hội ở

thanh thiếu niên vừa bảo vệ cá nhân vừa duy trì trật tự, kỷ cương và phát triển bền vững. Gia đình thực hiện chức năng chính trị – xã hội thông qua hình thành ý thức công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật và trách nhiệm cộng đồng; khi giáo dục gia đình lỏng lẻo, nguy cơ vi phạm pháp luật, bạo lực và lệch chuẩn gia tăng, kéo theo hệ lụy xã hội rộng lớn, vì vậy củng cố gia đình là giải pháp chiến lược trong quản trị xã hội hiện đại.

Từ tâm lý học phát triển, gia đình là môi trường hình thành nhân cách và cơ chế tự điều chỉnh hành vi. Thanh thiếu niên có nhiều biến động cảm xúc, nhu cầu khẳng định và độc lập tăng; gia đình như “hệ thống điều tiết cảm xúc” giúp kiểm soát xung động và ra quyết định có trách nhiệm. Giáo dục tích cực kết hợp yêu thương và kỷ luật hợp lý giúp trẻ hình thành lòng tự trọng, biết đánh giá hậu quả; ngược lại, xung đột, bạo lực hoặc thiếu quan tâm làm tăng rối nhiễu tâm lý và nguy cơ sử dụng chất kích thích, tham gia băng nhóm, chống đối xã hội.

Trong giáo dục học, gia đình là môi trường giáo dục không chính quy nhưng sâu sắc và lâu dài, thông qua nêu gương, đối thoại, thực hành hằng ngày để hình thành thói quen, kỹ năng sống và hệ giá trị; đồng thời trang bị tư duy phản biện, nhận diện rủi ro, tự bảo vệ trước ma túy, cờ bạc, lừa đảo trực tuyến và mở rộng sang giáo dục “công dân số” trong bối cảnh chuyên đổi số. Dưới góc độ xã hội học, gia đình là cơ chế kiểm soát xã hội phi chính thức dựa trên chuẩn mực và ràng buộc tình cảm; khi cơ chế này hiệu quả sẽ giảm phụ thuộc vào kiểm soát cưỡng chế. Trên phương diện pháp luật, Luật Trẻ em 2016 và Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 xác định rõ nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, bảo vệ con; gia đình là tuyến đầu phòng ngừa, góp phần giảm tải tư pháp và bảo đảm an ninh trật tự. Tóm lại, phòng ngừa tệ nạn xã hội bền vững cần đặt gia đình ở vị trí trọng tâm của chính sách và chiến lược phát triển con người.

2.4. Giải pháp phát huy vai trò trung tâm của gia đình trong phòng, chống tệ nạn xã hội ở thanh thiếu niên

Để phát huy vai trò trung tâm của gia đình trong phòng, chống tệ nạn xã hội ở thanh thiếu niên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ nâng cao năng lực giáo dục gia đình đến hoàn thiện cơ chế phối hợp xã hội. Trước hết, cần tăng cường bồi dưỡng

kỹ năng làm cha mẹ trong bối cảnh chuyên đổi số, giúp phụ huynh nắm vững đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh thiếu niên, kỹ năng giao tiếp tích cực, phương pháp giáo dục không bạo lực và khả năng hướng dẫn con sử dụng không gian mạng an toàn, có trách nhiệm. Gia đình không chỉ truyền đạt chuẩn mực đạo đức truyền thống mà còn phải trang bị cho con năng lực nhận diện rủi ro, kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi lệch chuẩn như lừa đảo trực tuyến, bạo lực mạng và lôi kéo sử dụng chất kích thích.

Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường gia đình an toàn về tâm lý và giàu tính gắn kết. Sự ổn định cảm xúc, đối thoại thường xuyên và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên là yếu tố bảo vệ quan trọng, giúp thanh thiếu niên hình thành lòng tự trọng và khả năng kiểm soát xung động. Gia đình cần duy trì cơ chế giám sát phù hợp, định hướng quan hệ bạn bè và quản lý thời gian của con một cách linh hoạt, tránh thái độ áp đặt hoặc buông lỏng cực đoan. Khi gia đình thực hiện tốt chức năng điều hòa tâm lý và kiểm soát xã hội phi chính thức, nguy cơ phát sinh hành vi lệch chuẩn sẽ được hạn chế ngay từ giai đoạn sớm.

Đồng thời, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong công tác phòng ngừa. Việc thiết lập kênh trao đổi thông tin thường xuyên giữa phụ huynh và giáo viên, tổ chức các diễn đàn giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường và hoạt động truyền thông cộng đồng sẽ góp phần tạo nên mạng lưới hỗ trợ đa chiều cho thanh thiếu niên. Gia đình không thể đơn độc trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội mà cần được đặt trong một hệ sinh thái giáo dục thống nhất, nơi các thiết chế xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm và hỗ trợ lẫn nhau.

Cuối cùng, cần hoàn thiện chính sách hỗ trợ gia đình, đặc biệt đối với các gia đình có hoàn cảnh khó khăn hoặc có nguy cơ cao. Việc phát triển dịch vụ công tác xã hội, tư vấn tâm lý cộng đồng, can thiệp sớm đối với trẻ có dấu hiệu lệch chuẩn và tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật cho cha mẹ sẽ góp phần củng cố vai trò pháp lý và xã hội của gia đình. Khi gia đình được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và được hỗ trợ bởi chính sách phù hợp, chức năng giáo dục và phòng ngừa của gia đình sẽ được phát huy bền vững, góp phần hạn chế tệ nạn xã hội và bảo đảm ổn định trật tự xã hội trong giai đoạn hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Gia đình giữ vị trí trung tâm trong cơ chế phòng, chống tệ nạn xã hội ở thanh thiếu niên với tư cách là thiết chế xã hội nền tảng và môi trường xã hội hóa sơ cấp. Thông qua các chức năng tái sản xuất và truyền tải hệ giá trị, điều hòa tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, thực hiện kiểm soát xã hội phi chính thức và bảo đảm trách nhiệm pháp lý đối với con chưa thành niên, gia đình tạo nên nền tảng định hướng hành vi và năng lực tự điều chỉnh của thanh thiếu niên. Vai trò này mang tính phòng ngừa từ gốc, giúp hạn chế nguy cơ lệch chuẩn trước khi cần đến sự can thiệp của các thiết chế cưỡng chế chính thức.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, biến đổi cấu trúc gia đình và gia tăng các nguy cơ trên không gian mạng, chức năng giáo dục của gia đình càng trở

nên quan trọng và đòi hỏi sự thích ứng linh hoạt. Gia đình không chỉ truyền đạt chuẩn mực đạo đức truyền thống mà còn phải trang bị cho thanh thiếu niên năng lực công dân số, khả năng nhận diện rủi ro và ý thức tuân thủ pháp luật trong môi trường xã hội phức tạp. Điều này đòi hỏi nâng cao năng lực làm cha mẹ, củng cố văn hóa gia đình và tăng cường cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội như một hệ thống hỗ trợ thống nhất.

Phòng, chống tệ nạn xã hội không thể chỉ dựa vào chế tài xử lý hay các biện pháp hành chính mà cần được triển khai từ nền tảng giáo dục gia đình. Củng cố gia đình chính là củng cố nền tảng ổn định xã hội, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững và hình thành thể hệ thanh thiếu niên có nhân cách, ý thức pháp luật và trách nhiệm cộng đồng trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Văn Thị Kim Cúc (2003), *Những tổn thương tâm lý của thiếu niên do bố mẹ ly hôn*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 Lê Văn Hào và K.S. Larsen (2011), *Tâm lý học xã hội*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
 Trần Thu Hương (2017), *Giáo trình tâm lý học gia đình*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 Erikson, E. H. (1968), *Identity: Youth and Crisis*, New York: W. W. Norton & Company.
 Hirschi, T. (1969), *Causes of Delinquency*, Berkeley: University of California Press.
 Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình*, số 52/2014/QH13, Hà Nội.
 Quốc hội (2016), *Luật Trẻ em*, số 102/2016/QH13, Hà Nội.
 World Health Organization (2020), *Preventing youth violence: an overview of evidence*, WHO, Geneva.